

pms-Claminat®

Amoxicillin | Acid Clavulanic

**THÀNH PHẦN:** Mỗi gói chứa:**pms-Claminat 250 mg / 31,25 mg**Amoxicillin 250 mg
Acid clavulanic 31,25 mg**pms-Claminat 500 mg / 62,5 mg**Amoxicillin 500 mg
Acid clavulanic 62,5 mg**DẠNG TRÌNH BÀY:**

pms-Claminat 250 mg/31,25 mg: Hộp 12 gói x 1g | pms-Claminat 500 mg/62,5 mg: Hộp 12 gói x 1,5g

pms-Claminat 625 mg, 1g: Hộp 2 vỉ x 7 viên nén dài bao phim.

CHỈ ĐỊNH: Điều trị nhiễm khuẩn do các vi khuẩn nhạy cảm, bao gồm:

- Nhiễm khuẩn tai mũi họng: viêm amidan, viêm xoang, viêm tai giữa.
- Nhiễm khuẩn đường hô hấp dưới: viêm phế quản cấp và mạn, viêm phổi phế quản.
- Nhiễm khuẩn đường tiết niệu - sinh dục: viêm bàng quang, viêm niệu đạo, viêm bể thận (nhiễm khuẩn đường sinh dục nữ).
- Nhiễm khuẩn da và mô mềm: mụn nhọt, áp xe, nhiễm khuẩn vết thương, côn trùng cắn, viêm mô tế bào.
- Nhiễm khuẩn xương và khớp: viêm tủy xương.
- Nhiễm khuẩn nha khoa: áp xe ổ răng.
- Nhiễm khuẩn khác: nhiễm khuẩn do nạo thai, nhiễm khuẩn máu sản khoa, nhiễm khuẩn trong ổ bụng.

THUỐC NÀY CHỈ DÙNG THEO ĐƠN CỦA BÁC SĨ.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

Mẫn cảm với các thành phần của thuốc. Tiền sử vàng da. Suy gan.

Bệnh nhân phenylketon niệu (đối với pms-Claminat 250 mg / 31,25 mg và pms-Claminat 500 mg / 62,5 mg).

Bệnh nhân suy thận có độ thanh thải ≤ 30 ml/phút (đối với pms-Claminat 1 g).**TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:****Thường gặp:** tiêu chảy, ngứa, buồn nôn, nôn.**Ít gặp:** tăng bạch cầu ái toan, phát ban, viêm gan và vàng da ứ mật, tăng transaminase.**Hiếm gặp:** phản ứng phản vệ, giảm bạch cầu, thiếu máu tan huyết, viêm đại tràng giả mạc, hội chứng Stevens-Johnson, viêm thận kẽ.**Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.****LIỀU DÙNG:** (tính theo hàm lượng amoxicillin).

	Người lớn và trẻ em > 40 kg	Trẻ em < 40 kg
pms-Claminat 250 mg / 31,25 mg	Liều thông thường: 01 gói mỗi 8 giờ/ lần. Nhiễm khuẩn nặng và nhiễm khuẩn hô hấp: 02 gói mỗi 8 giờ/ lần, trong 05 ngày.	Liều thông thường: 20 mg amoxicillin/kg/ngày, chia làm nhiều lần cách nhau 08 giờ. Viêm tai giữa, viêm xoang, nhiễm khuẩn hô hấp dưới và nhiễm khuẩn nặng: 40 mg amoxicillin/kg/ngày, chia làm nhiều lần cách nhau 08 giờ, trong 05 ngày.
pms-Claminat 500 mg / 62,5 mg	Nhiễm khuẩn nặng và nhiễm khuẩn hô hấp: 01 gói x 3 lần/ngày, trong 05 ngày.	
pms-Claminat 625 mg	1 viên/lần x 3 lần/ngày	Không nên dùng
pms-Claminat 1g	Dùng trong trường hợp nhiễm khuẩn nặng. 1 viên x 2 lần/ngày	Không nên dùng

Bệnh nhân suy thận: (điều chỉnh liều theo độ thanh thải creatinin).

Độ thanh thải Creatinin	pms-Claminat 250 mg / 31,25 mg	pms-Claminat 500 mg / 62,5 mg
> 30 mL/phút	Không cần điều chỉnh	
15 - 30 mL/phút	Liều thông thường cách từ 12 - 18 giờ/lần.	
5 - 15 mL/phút	Liều thông thường cách từ 20 - 36 giờ/lần.	
< 5 mL/phút	Liều thông thường 48 giờ/lần.	
Chạy thận nhân tạo	- Giữa thời gian mỗi lần thẩm phân: 02 gói. - Sau mỗi lần thẩm phân: 02 gói.	- Giữa thời gian mỗi lần thẩm phân: 01 gói. - Sau mỗi lần thẩm phân: 01 gói.

Độ thanh thải Creatinin	pms-Claminat 625 mg	pms-Claminat 1g
> 30 mL/phút	Không cần điều chỉnh	
10 - 30 mL/phút	1 viên cách 12 giờ/lần	Không được dùng
< 10 mL/phút	1 viên cách 24 giờ/lần	
Thẩm phân máu	1 viên cách 24 giờ/lần, uống trong và sau khi thẩm phân	

Hiệu quả trong điều trị NHIỄM KHUẨN TAI MŨI HỌNG & HÔ HẤP do vi khuẩn nhạy cảm

Trẻ em bị suy thận (đối với pms - Claminat 250 mg/31,25 mg và pms-Claminat 500 mg/62,5 mg)

Độ thanh thải Creatinin	Liều uống (tính theo hàm lượng amoxicillin)
> 30 mL/phút	Không cần điều chỉnh
Từ 10 - 30 mL/phút	25 mg/kg, 2 lần mỗi ngày.
< 10 mL/phút	25 mg/kg/ngày.

CÁCH DÙNG:

Hòa bột thuốc trong nước trước khi uống (đối với pms-Claminat 250 mg / 31,25 mg và pms-Claminat 500 mg / 62,5 mg).

Uống thuốc vào lúc bắt đầu ăn để giảm hiện tượng không dung nạp thuốc ở dạ dày - ruột. Không dùng thuốc quá 14 ngày mà không kiểm tra xem xét lại cách điều trị.

THẬN TRỌNG:

- Các bệnh nhân đang điều trị bằng thuốc chống đông máu (warfarin) do thuốc gây tăng thời gian chảy máu và đông máu. (đối với pms-Claminat 1 g).
- Các dấu hiệu và triệu chứng vàng da ứ mật tuy ít xảy ra khi dùng thuốc nhưng có thể nặng. Những triệu chứng đó thường hồi phục được và sẽ hết sau 6 tuần ngừng điều trị. Các phản ứng quá mẫn, có thể dẫn đến tử vong (dạng phản vệ) đã được báo cáo xảy ra trên bệnh nhân dùng các kháng sinh penicillin.
- Đã có xuất hiện ban đỏ (da dạng) đi kèm với sốt nổi hạch (tăng bạch cầu đơn nhân nhiễm khuẩn) ở những bệnh nhân dùng amoxicillin.
- Phải định kỳ kiểm tra chỉ số huyết học, chức năng gan, thận trong suốt quá trình điều trị (đối với pms-Claminat 250 mg / 31,25 mg và pms-Claminat 500 mg / 62,5 mg).
- Dùng thuốc kéo dài đôi khi làm phát triển các vi khuẩn kháng thuốc.

Phụ nữ mang thai: Cần tránh sử dụng thuốc ở người mang thai nhất là 3 tháng đầu của thai kỳ, trừ trường hợp cần thiết do thấy thuốc chỉ định.**Phụ nữ đang cho con bú:** Một lượng nhỏ thuốc có thể khuếch tán vào sữa mẹ gây nguy cơ mẫn cảm cho trẻ. Nên cân nhắc khi sử dụng cho đối tượng này. Thông báo cho bác sĩ nếu bệnh nhân đang cho con bú.**Tác động của thuốc khi lái xe và vận hành máy móc:** Thuốc không gây ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc.**TƯƠNG TÁC THUỐC:**

Thuốc có thể gây kéo dài thời gian chảy máu và đông máu.

Thuốc có thể làm giảm hiệu quả của các thuốc tránh thai uống.

Probenecid làm giảm sự đào thải của amoxicillin.

Nifedipin làm tăng hấp thu amoxicillin.

Allopurinol làm tăng khả năng phát ban của amoxicillin.

Các chất kim khuẩn như: acid fusidic, cloramphenicol, tetracyclin có thể làm giảm tác dụng của amoxicillin.

Amoxicillin làm giảm bài tiết methotrexat, tăng độc tính trên đường tiêu hoá và hệ tạo máu.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:**Triệu chứng khi quá liều:** đau bụng, nôn, tiêu chảy. Một số ít bệnh nhân bị phát ban, tăng kích động hoặc ngủ lơ mơ.**Xử trí:**

Ngừng uống thuốc ngay. Điều trị triệu chứng và hỗ trợ nếu cần.

Nếu quá liều xảy ra sớm và không có chống chỉ định, có thể gây nôn hoặc rửa dạ dày. Cung cấp đủ nước và chất điện giải cho cơ thể.

Tổn thương thận có thể phục hồi sau khi ngừng thuốc. Tăng huyết áp có thể xảy ra ở người có chức năng thận tổn thương.

Phương pháp thẩm phân máu có thể dùng để loại bỏ amoxicillin và acid clavulanic ra khỏi hệ tuần hoàn.

ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM.**NẾU CẦN BIẾT THÊM THÔNG TIN, XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ.****HẠN DÙNG:** 24 tháng kể từ ngày sản xuất.**BẢO QUẢN:** dưới 30°C, tránh ẩm và ánh sáng.

Sản xuất và phân phối bởi:

Công ty Cổ phần Dược phẩm IMEXPHARM

Số 04, Đường 30/4, P.1, TP. Cao Lãnh, Đồng Tháp

ĐT: 1800 555 535

www.imexpharm.com

